

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày: 06 - 04 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Ổn; ông Bùi Văn Quyết.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Văn Hường - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:*** Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 06/04/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 24/7/1997 tại: Huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: xóm Trắng Đồi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1975. Bị can là con thứ 01 trong gia đình có 02 anh em. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 05/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Có kháng cáo). Ngày 23/5/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm đối với Bùi Văn T, xử phạt 12 (mười hai) tháng tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 được trích xuất và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Văn Dẩn, sinh năm 1962; Trú tại: xóm Bùi Bái, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Thanh G, sinh năm 1986; Trú tại: xóm Đa, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Dương Xuân T, sinh năm 1979; Trú tại: phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/04/2021.

+ Anh Bùi Văn B, sinh năm 1995; Trú tại: xóm Dài, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/05/2020, Bùi Văn T, sinh năm 1997, trú tại xóm Trắng Đồi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đến khu vực công viên thuộc địa phận xóm Cọi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi chơi. Khi đến nơi, T đi bộ xung quanh công viên phát hiện có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SUPERDREAM, màu nâu mang biển số 28N1-108.20 thuộc quyền sở hữu của ông Bùi Văn Dין, sinh năm 1962, trú tại xóm Bùi Bái, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình dựng tại đoạn đường đi xuống dưới sông Bưởi ngay sát công viên. T quan sát thấy trên xe mô tô còn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa, không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T vặn mở ổ khóa điện bằng chìa khóa điện cắm sẵn trước đó và khởi động chiếc xe mô tô trên đi thẳng xuống nhà Bùi Thanh Giáp, sinh năm 1986, trú tại xóm Đa, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, để rủ Giáp đi bán chiếc xe mô tô. T không nói cho Giáp biết đây là xe mô tô trộm cắp được mà có. Sau khi đón được Giáp, T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở Giáp đi xuống khu vực phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, đi vào cửa hàng sửa chữa xe mô tô do anh Dương Xuân Tân, sinh năm 1979, trú tại phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình làm chủ. Tại cửa hàng chỉ có Bùi Văn Biên, sinh năm 1995, trú tại xóm Dài, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình là nhân viên sửa chữa. T bảo với Biên là có chiếc xe muốn bán nhưng quên không mang đăng ký xe. Biên bảo không có chủ ở cửa hàng, rồi gọi điện thoại hỏi ý kiến Tân. Biên bảo với T là gọi điện thoại cho Tân mà nói chuyện. T nói không có điện thoại nên Biên cho T mượn điện thoại nói chuyện với Tân. T bảo với Tân là có chiếc xe muốn bán nhưng quên đăng ký xe, Tân bảo chỉ mua được xe với giá 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*), chiều mang đăng ký xe xuống sẽ đưa thêm tiền. Tân bảo Biên đưa cho T số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) và chụp ảnh người bán xe cùng với chiếc xe mô tô muốn bán gửi cho Tân. Sau khi nhận được tiền, T và Giáp đón xe buýt lên khu vực thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Toàn bộ số tiền do bán xe mô tô mang biển số 28N1-108.20 có được, T sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 24/12/2020, Bùi Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại xóm Cọi, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 31/05/2020.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18 ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: *Giá trị thực tế còn lại tại thời điểm bị xâm hại của xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20 nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu là 13.333.333 đồng (mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).*

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20, nhãn hiệu HONDA, màu sơn nâu.

+ 01 (một) chìa ổ khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu bảo quản theo quy định.

Đối với Dương Xuân Tân, sinh năm 1979, trú tại phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, do không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20 là Bùi Văn T thực hiện hành vi phạm tội mà có nên vào ngày 31/5/2020 đã mua chiếc xe trên. Sau khi biết chiếc xe trên là tài sản do Bùi Văn T trộm cắp, anh Tân đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra, do đó không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Văn Biên, sinh năm 1995, trú tại xóm Dài, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, là người giúp Dương Xuân Tân mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20. Do không biết chiếc xe mô tô trên do Bùi Văn T thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với Bùi Thanh Giáp, sinh năm 1986, trú tại xóm Đa, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, do không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20 Bùi Văn T thực hiện hành vi phạm tội mà có nên vào ngày 31/5/2020, sau khi được Bùi Văn T rủ, Bùi Thanh Giáp cùng Bùi Văn T đi bán chiếc xe mô tô trên tại phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Bùi Thanh Giáp không được hưởng lợi từ việc Bùi Văn T thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

Bị hại là ông Bùi Văn Dìn đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20 và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Dương Xuân Tân sinh năm 1979, trú tại phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, đề nghị bị can bồi hoàn số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) là số tiền Dương Xuân Tân dùng để mua xe mô tô biển kiểm soát 28N1-108.20 vào ngày 31/5/2020.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 08/03/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Văn T từ 18 đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do không có tính khả thi.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Văn Dẩn không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết; đề nghị áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo bồi hoàn số tiền 1.200.000 đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) cho anh Dương Xuân Tân.

Đối anh Dương Xuân Tân; anh Bùi Thanh Giáp và anh Bùi Văn Biên: do bản thân anh Tân, anh Giáp, anh Biên không biết chiếc xe do Thiệu phạm tội mà có nên đề nghị HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại

hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/05/2020, Bùi Văn T đã trộm cắp tài sản là chiếc xe máy trị giá 13.333.333đ của gia đình ông Bùi Văn Din. Bùi Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của Bùi Văn T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây thiệt hại về tài sản mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra.

[4]. Về nhân thân: trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền án; bản thân bị cáo nghiện ma túy.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét về nhân thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên làm ăn tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo ra đầu thú nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Về mức hình phạt: HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu cần phải áp dụng một hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Trong vụ án này, Dương Xuân Tân; anh Bùi Thanh Giáp và anh Bùi Văn Biên là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: do bản thân anh Tân, anh Giáp, anh Biên không biết chiếc xe do T phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: cần áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi hoàn số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) cho anh Dương Xuân Tân. Bị hại Bùi Văn Dĩnh không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: HĐXX không xem xét.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi hoàn cho anh Dương Xuân Tân số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000đ án phí.

**4. Quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Yên Phú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

